

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của UBND huyện Quảng Ninh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025 HĐND huyện giao	Mục tiêu phấn đấu của UBND huyện	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	Tăng 3,5%	Tăng 3,5%	Chi cục Thống kê huyện
2	Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng	%	Tăng 10,5 %	Tăng 10,5%	
3	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành dịch vụ	%	Tăng 16%	Tăng 16%	
4	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	70	70	Phòng Tài chính - KH
5	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	350	350	Phòng Nông nghiệp và PTNT
6	Xây dựng nông thôn mới	Xã	Có thêm 01 xã đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu, 03 xã đạt tiêu chí NTM nâng cao	Có thêm 01 xã đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu, 03 xã đạt tiêu chí NTM nâng cao	Phòng Y tế
7	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh	%	99,95	99,95	BHXH huyện
8	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế (chuẩn mới)	%	100	100	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
9	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	95	95	Phòng Giáo dục và Đào tạo
10	Giải quyết việc làm mới	Người	2,500	2,500	
11	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	0,7	0,7	
12	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	73,5	73,5	Phòng Giáo dục và Đào tạo
13	Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia chu kỳ 05 năm	trường	Có thêm 02 trường	Có thêm 02 trường	
14	Duy trì, giữ vững kết quả phổ cập giáo dục các cấp học	%	100%	100%	Phòng Giáo dục và Đào tạo

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025 HĐND huyện giao	Mục tiêu phấn đấu của UBND huyện	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
15	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	dưới 1%	dưới 1%	Trung tâm Y tế, Phòng Y tế
16	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý	%	91,5	91,5	Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp Ban quản lý các CTCC
17	Tỷ lệ che phủ rừng	%	Trên 72	Trên 72	Phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp Hạt Kiểm lâm